

---

---

## PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

### CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

*“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:*

#### **I. Giới thiệu:**

#### **1. Phạm vi công việc của gói thầu.**

##### **1.1 Giới thiệu về gói thầu:**

- Tên gói thầu: Tư vấn giám sát
- Tên công trình: ĐT.825 (đoạn từ ĐT.822B đến ngã ba Lộc Giang)
- Loại công trình: Loại công trình giao thông, nhóm B, công trình cấp II
- + Phần đường: công trình giao thông đường ô tô, cấp II;
- + Phần thoát nước: công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp II;
- + Phần điện chiếu sáng: công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV.
- Địa điểm xây dựng: Xã Hậu Nghĩa, xã Hiệp Hòa, xã An Ninh, tỉnh Tây Ninh.

##### **1.2. Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật; các giải pháp thiết kế:**

###### **1.2.1. Quy mô xây dựng**

Theo Quyết định số 1041/QĐ-UBND ngày 23/7/2025 của UBND tỉnh Tây Ninh.

- Đường cấp III đồng bằng (TCVN 4054:2005);
- Tốc độ thiết kế: 80km/h;
- Tải trọng thiết kế: trục 12T;
- Modul đàn hồi yêu cầu:  $E_{yc} \geq 140\text{MPa}$ ;
- Kết cấu mặt đường cấp cao A1- Bê tông nhựa.

###### **1.2.2 Giải pháp thiết kế:**

###### **a. Bình đồ:**

- Điểm đầu: Giao với đường ĐT822B.
- Điểm cuối: Giao ĐT.821 tại ngã 3 Lộc Giang.
- Chiều dài tuyến: 8,426 km.
- Tim tuyến tuân thủ theo hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi được duyệt, xác định theo tim hiện hữu và mở rộng về hai bên theo cấp đường nâng cấp.
- Trên tuyến có các góc chuyển hướng được thiết kế thành các đường cong đảm bảo yêu cầu kỹ thuật theo cấp đường thiết kế
- Thiết kế các nút giao:
  - + Nút giao dạng ngã ba, ngã tư cùng mức, tự điều chỉnh bằng đèn tín hiệu, vạch sơn, biển báo.

---

+ Các bán kính rẽ thiết kế phù hợp với thực tế, đảm bảo quy trình tùy vào kích thước, hướng giao của hẻm hoặc đường giao.

**b. Mặt cắt dọc:**

- Trắc dọc thiết kế đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật ứng với vận tốc thiết kế, đảm bảo thỏa mãn các cao độ khống chế về thủy văn, về chế độ thủy nhiệt của nền – mặt đường và chiều cao tĩnh không tại các vị trí giao cắt. Cao độ thiết kế dao động từ +4,68m đến +8,59m (hệ cao độ Hòn Dấu).

**c. Mặt cắt ngang:**

- Làn xe cơ giới: 3,5m x 2 bên = 7m.
- Làn xe thô sơ: 2,0m x 2 bên = 4m.
- Vĩa hè + bó vỉa: 2,5m x 2 bên = 5m.
- Nền đường tổng cộng: 16m.
- Dốc ngang mặt đường, dốc 2 mái: 2% đối với đoạn bình thường. Dốc ngang vĩa hè: 1,5%.

**d. Nền đường:**

- Nền mở rộng được đào vét hữu cơ trung bình 30cm, lu nguyên thổ đạt  $K > 0,95$  đắp trả bằng đất cấp 3. Các đoạn qua ruộng, vét 50cm, lót vải địa và đắp trả bằng cát  $K > 0,95$ .

- + Nền đắp: đắp bằng đất chọn lọc, lu lèn  $K > 0,95$ ;
- + Nền đào: Sau khi đào lu lèn  $K > 0,95$ ;
- + Đắp lớp cải thiện nền đường bằng đá mi bụi dày 50cm  $K > 1,0$  cải thiện đáy áo đường.
- Nền vĩa hè: Đắp đất cấp III,  $K > 0,95$ .
- Phạm vi nền đường là 16m, nếu phần đắp taluy ngoài ranh 16m thì các bên liên quan thỏa thuận, vận động thêm với các hộ dân giao đất để xây dựng công trình.

**e. Mặt đường:**

- Kết cấu mặt đường nâng cấp, chia hai loại như sau:
  - \* Chi tiết kết cấu tăng cường loại 1 (L1):
    - + Bê tông nhựa chặt loại BTNC 12,5 dày 6cm;
    - + Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn 0,5 kg/m<sup>2</sup>;
    - + Bê tông nhựa chặt loại BTNC 19 dày 8cm;
    - + Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1,0 kg/m<sup>2</sup>;
    - + Cấp phối đá dăm (loại 1 - D<sub>max</sub>=25mm) gia cố xi măng 5% (R<sub>14</sub>>4MPa), dày 10cm;
    - + Mặt đường cũ cày sọc, làm vệ sinh sạch sẽ trước khi trải cán kết cấu tăng cường.

---

+ Đối với các đoạn có chênh cao lớp bù vênh > 8cm thì bù vênh bằng Cấp phối đá dăm (loại 1 -  $D_{max}=25mm$ ) và thi công lớp bù vênh riêng. Đối với các đoạn có chênh cao lớp bù vênh < 8cm thì bù vênh bằng Cấp phối đá dăm (loại 1

-  $D_{max}=25mm$ ) gia cố xi măng 5%, thi công đồng thời với lớp kết cấu bên trên nó.

\* Chi tiết kết cấu tăng cường loại 2 (L2) – áp dụng cho 2 đoạn vuốt nối về đường hiện hữu ở đầu và cuối dự án:

+ Bê tông nhựa chặt loại BTNC 12,5, lớp trên, dày 6cm;

+ Tưới nhựa bitum dính bám TC 0,5 kg/m<sup>2</sup>;

+ Bê tông nhựa chặt loại BTNC 19, lớp dưới, dày 8cm;

+ Tưới nhựa bitum dính bám TC 0,5 kg/m<sup>2</sup>;

+ Mặt đường cũ làm vệ sinh sạch sẽ tưới nhựa dính bám TC 0,5 kg/m<sup>2</sup> trước khi bù vênh bằng Bê tông nhựa chặt loại BTNC 19.

- Kết cấu mặt đường mở rộng toàn tuyến:

+ Bê tông nhựa chặt loại BTNC 12,5 dày 6cm;

+ Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn 0,5 kg/m<sup>2</sup>;

+ Bê tông nhựa chặt loại BTNC 19 dày 8cm;

+ Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1,0 kg/m<sup>2</sup>;

+ Cấp phối đá dăm (loại 1- $D_{max}=25mm$ ) gia cố xi măng 5% ( $R_{14}>4MPa$ ), dày 10cm;

+ Cấp phối đá dăm loại 1 ( $D_{max}=25mm$ ), dày 20cm,  $K>0,98$ ;

+ Lớp cải thiện nền đường dưới đáy móng: đắp đá mi bụi dày 50cm,  $K > 1$ .

- Kết cấu xử lý các vị trí hư hỏng nặng: đào bỏ 25cm kết cấu hiện hữu, lu lên nền hiện hữu  $K>0,98$ , hoàn trả bằng cấp phối đá dăm  $D_{max} 25mm$ ,  $K>0,98$ , sau đó xây dựng kết cấu nâng cấp.

- Kết cấu vuốt nối: Vuốt nối vào các đường giao, tùy vào kết cấu mặt đường hiện hữu mà vuốt nối theo từng loại kết cấu cho phù hợp.

#### **f. Bó vỉa - Vỉa hè:**

\* Bó vỉa:

- Bó vỉa dạng vát nghiêng rộng 60cm, tim bó vỉa phân cách giữa phần mặt đường và vỉa hè được chia như sau: 35cm phía vỉa hè và 25cm phía mặt đường.

- Kết cấu bó vỉa:

+ Lớp lót móng bó vỉa: bê tông đá 1x2 M150 rộng 60cm, dày 6cm.

+ Bó vỉa đổ tại chỗ bê tông đá 1x2 M300, cắt khe nứt từng đoạn dài 4m.

\* Gờ chặn vỉa hè (Bó nền)

- 
- + Lớp lót móng: bê tông đá 1x2 M150 dày 6cm.
  - + Gờ chặn: bê tông đá 1x2 M200, đổ tại chỗ, rộng 10cm, cao 20,5cm.

\* Kết cấu vỉa hè:

- + Mặt vỉa hè: lát gạch Terrazzo 400x400x30;
- + Vữa Xi măng M75, dày 2,5cm;
- + Lớp bê tông đá 1x2 M150, dày 5cm;
- + Lớp móng bằng CPDD loại 2, dày 10cm.

\* Hồ trồng cây:

- Ở giai đoạn này trên vỉa hè có xây sẵn các hộc trồng cây xanh, khi địa phương có kế hoạch đầu tư trồng cây xanh thì tận dụng để trồng cây mà không phá vỡ kết cấu vỉa hè đã xây dựng.

- Kích thước hộc: (1,4 x1,4)m.

- Kết cấu hộc trồng cây:

- + Lớp lót móng: bê tông đá 1x2 M150 dày 6cm.
- + Gờ hộc: bê tông đá 1x2 M200, đổ tại chỗ, rộng 10cm, cao 20cm.

#### **g. Hệ thống thoát nước:**

*Thoát nước dọc:*

- Bố trí thoát nước dọc: cống tròn khẩu độ Ø800 ÷ Ø1500m; đi dọc hai bên vỉa hè thoát nước về các vị trí xả.

- Bố trí các giếng thu nước mặt để thu nước mặt đường và tại các vị trí hẻm vuốt nối, sau đó đầu nối vào hệ thống cống dọc thoát nước chính.

*Cống ngang và cải tạo mương dẫn:*

Trên tuyến có 7 cống hiện hữu, ngoại trừ các cống sau đây có thiết kế cải tạo, thay thế, còn lại đào bỏ do xuống cấp và không còn phù hợp khi công trình nâng cấp:

- Cống CO2 lý trình Km2+233,04 hiện hữu cống D800, đã xuống cấp, thiết kế thay mới cống D800.

- Cống CO3 lý trình Km2+595,84 hiện hữu cống D600, đã xuống cấp, thiết kế đào bỏ, thay cống mới D1500 và dịch cống về Km2+542,54.

- Cống CO4 lý trình Km4+660,59 hiện hữu cống D600, đã xuống cấp, thiết kế đào bỏ, thay cống mới D1500.

- Cống CO7 lý trình Km6+903,78 hiện hữu cống D800, đã xuống cấp, thiết kế đào bỏ, thay cống mới D1500.

- Do bỏ một số cống ngang không còn phù hợp nên các điểm xả rất ít. Tuyến dài hơn 8km, địa hình khá bằng phẳng, dẫn đến việc kéo dài tuyến cống dọc dẫn xả vào cống ngang hiện hữu quá xa, cống chìm sâu, không thoát nước được nên một số đoạn

---

cống trên tuyến phải thiết kế răng cưa để giảm chiều sâu chôn cống, đảm bảo cao trình tại vị trí xả cuối phải phù hợp với cao độ hiện trạng để xả. Tại các cửa xả trên tuyến hầu hết nằm sâu hơn so với cao độ mương hiện hữu nên cần cải tạo khai thông đào sâu hơn một đoạn mương hiện hữu để đảm bảo thoát nước:

+ Vị trí xả tại CO3, Km2+595,84: Vết mương hiện hữu phải tuyến, rộng đáy 1,5m, rộng mặt thoáng trung bình từ 3-3,5m, sâu trung bình 1-2m. Đắp be bờ mương để ngăn nước chảy ra đồng ruộng. Chiều dài đoạn mương cải tạo khoảng 197m.

+ Vị trí xả tại CO4, Km4+660,59: Vết mương hiện hữu phải tuyến sâu hơn hiện trạng khoảng 0-0,5m. Chiều dài đoạn nạo vét khoảng 202m.

+ Vị trí xả tại CO7, Km6+903,78: Vết mương hiện hữu phải tuyến sâu hơn hiện trạng khoảng 0-0,6m. Chiều dài đoạn nạo vét khoảng 194m. Đối với cống ngang hiện hữu, thay thế bằng cống đôi 2D1200 để đảm bảo tiết diện thoát nước.

*Kết cấu cống, gói, móng và mối nối cống:*

- Cống trên vỉa hè: Cống Bê tông cốt thép đúc sẵn Mác 300, Tải trọng thiết kế: H10. Chế tạo bằng công nghệ rung - ép. Cống được kê trên các gói Bê tông cốt thép đá 1x2 M-200 đúc sẵn, lót móng gói cống bằng bê tông đá 1x2 M-150 dày 10cm.

- Cống băng ngang đường: Cống Bê tông cốt thép đúc sẵn Mác 300, Tải trọng thiết kế: H30-XB80. Chế tạo bằng công nghệ rung - ép. Cống được kê trên các gói Bê tông cốt thép 1x2 M-200 đúc sẵn, ngoài phạm vi gói cống đổ bê tông tại chỗ, đá 1x2 M-200 bao đáy cống, tạo nên móng băng cho cống ngang đường.

- Lấp thân cống bằng đất, đầm chặt  $K > 0,95$ .

- Mối nối: Đối với cống tròn: Đệm joint cao su, kết hợp trát vữa.

*Thiết kế hố ga:*

- Hố ga:

+ Dùm hố ga BTCT đá 1x2 M250.

+ Đệm móng hố ga bằng đá 1x2 M150.

- Cửa thu + lưới chắn rác:

+ Cửa thu BTCT đá 1x2 M250.

+ Lưới chắn rác: Bằng gang để nằm trong lòng bó vỉa. Bó vỉa đoạn qua cửa thu làm bằng gang có khoét lỗ kết hợp thu nước.

+ Van ngăn mùi: bằng khung giá inox kết hợp tấm nhựa composite, tấm cao su.

+ Hộc van ngăn mùi: BTCT đá 1x2 M200.

- Thiết kế cửa xả:

+ Tường đầu, tường cánh bằng BTCT đá 1x2 M250.

+ Sân cống bằng BTCT đá 1x2 M250.

+ Bê tông lót đá 1x2 M150 dày 10cm.

---

---

#### **h. An toàn giao thông:**

- Hệ thống an toàn giao thông: Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống an toàn giao thông theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT”.
- Để đảm bảo an toàn giao thông bố trí đầy đủ vạch sơn kẻ đường, biển báo giao thông, cọc tiêu, cột H, cột Km và đèn tín hiệu giao thông.

#### **i. Đèn chiếu sáng:**

- Bố trí đèn chiếu sáng chạy dọc theo vỉa hè bên phải tuyến đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, tiêu chuẩn về chiếu sáng công cộng. Với phương án thiết kế lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng như sau:

- + Trụ đèn chiếu sáng: Sử dụng trụ STK cao 9m được nhúng kèm nóng.
- + Cản đèn: Sử dụng cản đèn STK cao 2m, vươn 1,5m (theo bản vẽ thiết kế).
- + Loại đèn chiếu sáng: Chọn loại đèn LED 120W/220V (05 cấp công suất).

#### **k. Đèn tín hiệu điều khiển giao thông:**

Bố trí đèn tín hiệu tại nút giao với ĐT.822B, ngã 3 giao với đường Nguyễn An Ninh và điểm cuối giao với ĐT.821.

#### **l. Đảm bảo giao thông:**

- Đảm bảo cho người đi bộ và các phương tiện lưu thông qua lại trong quá trình thi công.
- Quá trình thi công xây dựng phải đảm bảo giao thông được thông suốt trong suốt quá trình thực hiện. Theo đó phần đường cũ phải được tận dụng triệt để để đảm bảo giao thông.

**1.3. Thuế giá trị gia tăng:** Nhà thầu phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) trong giá dự thầu. Nhà thầu khi tham gia dự thầu phải chào giá dự thầu với thuế giá trị gia tăng là 8% theo đúng cơ cấu của giá gói thầu được duyệt.

Nhà thầu phải chào riêng chi phí dự phòng cho gói thầu này với số tiền tối thiểu là 137.732.000 đồng để sử dụng cho khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng. Trường hợp nhà thầu không chào riêng chi phí dự phòng đáp ứng yêu cầu, giá trúng thầu sẽ được điều chỉnh lại cơ cấu, đảm bảo chi phí dự phòng trong cơ cấu giá hợp đồng không thấp hơn dự phòng trong dự toán được duyệt; trường hợp nhà thầu giảm giá theo tỷ lệ phần trăm, chi phí dự phòng khi trúng thầu được điều chỉnh giảm tương ứng tỷ lệ giảm giá

#### **2. Thời hạn hoàn thành:**

Thời gian: 450 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Nhà thầu phải bảo đảm thi công đúng tiến độ và hoàn thành công trình theo đúng thời hạn trong hợp đồng kể từ ngày khởi công công trình và bàn giao mặt bằng thi công. Không không chế thời gian tối thiểu để thực hiện thi công.

Trước khi thi công từng công tác, từng phần việc thì nhà thầu phải lập biện pháp thi

---

công chi tiết gửi cho Chủ đầu tư xem xét mới được thi công phần tiếp theo hoặc nhà thầu có thể lập biện pháp thi công chi tiết cho tất cả các công tác của công trình và gửi cho Chủ Đầu tư.

## **II. Phạm vi công việc**

### **Mô tả phạm vi, nội dung công việc sau khi trúng thầu**

Phạm vi, nội dung công việc sau khi trúng thầu đối với nhà thầu tư vấn là:

1.1. Kiểm tra các điều kiện khởi công công trình xây dựng theo quy định của pháp luật;

1.2. Kiểm tra sự phù hợp năng lực của nhà thầu thi công xây dựng công trình với hồ sơ dự thầu và hợp đồng xây dựng, bao gồm:

a/ Kiểm tra về nhân lực, thiết bị thi công của nhà thầu thi công xây dựng công trình đưa vào công trường;

b/ Kiểm tra hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng công trình;

c/ Kiểm tra giấy phép sử dụng các máy móc, thiết bị, vật tư có yêu cầu an toàn phục vụ thi công xây dựng công trình;

d/ Kiểm tra phòng thí nghiệm và các cơ sở sản xuất vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng phục vụ thi công xây dựng của nhà thầu thi công xây dựng công trình.

1.3. Kiểm tra và giám sát chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị lắp đặt vào công trình do nhà thầu thi công xây dựng công trình cung cấp theo yêu cầu của thiết kế, bao gồm:

a/ Kiểm tra giấy chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất, kết quả thí nghiệm của các phòng thí nghiệm hợp chuẩn và kết quả kiểm định chất lượng thiết bị của các tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận đối với vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị lắp đặt vào công trình trước khi đưa vào xây dựng công trình;

b/ Trường hợp nghi ngờ các kết quả kiểm tra chất lượng vật liệu, thiết bị lắp đặt vào công trình do nhà thầu thi công xây dựng cung cấp thì TVGS báo cáo chủ đầu tư để tiến hành thực hiện kiểm tra trực tiếp vật tư, vật liệu và thiết bị lắp đặt vào công trình xây dựng.

1.4. Kiểm tra và giám sát trong quá trình thi công xây dựng công trình, bao gồm:

a/ Thường xuyên kiểm tra an toàn lao động trên công trường;

b/ Kiểm tra biện pháp thi công của nhà thầu thi công xây dựng công trình phù hợp với hồ sơ mời thầu, hồ sơ trúng thầu được duyệt;

c/ Kiểm tra và giám sát thường xuyên có hệ thống quá trình nhà thầu thi công xây dựng công trình triển khai các công việc tại hiện trường. Kết quả kiểm tra đều phải ghi nhật ký giám sát của chủ đầu tư hoặc biên bản kiểm tra theo quy định;

d/ Xác nhận bản vẽ hoàn công;

e/ Nghiệm thu công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng (Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về

---

Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng);

f/ Tập hợp, kiểm tra tài liệu phục vụ nghiệm thu công việc xây dựng, bộ phận công trình, giai đoạn thi công xây dựng, nghiệm thu thiết bị, nghiệm thu hoàn thành từng hạng mục công trình xây dựng và hoàn thành công trình xây dựng;

g/ Phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế để đề xuất với chủ đầu tư kịp thời điều chỉnh, sửa đổi;

h/ Phối hợp với chủ đầu tư tổ chức kiểm định lại chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình và công trình xây dựng khi có nghi ngờ về chất lượng;

i/ Phối hợp với chủ đầu tư và các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong thi công xây dựng công trình.

## **2. Mô tả nhiệm vụ chi tiết.**

### **2.1 Nhiệm vụ :**

Chịu trách nhiệm giám sát các giai đoạn liên quan đến việc thực hiện Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình gồm:

Giai đoạn chuẩn bị thi công :

- Kiểm tra điều kiện khởi công công trình xây dựng chủ yếu là điều kiện về mặt bằng xây dựng.

- Giúp Chủ đầu tư thiết lập hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với yêu cầu của dự án. Đệ trình toàn bộ các mẫu biểu, biên bản liên quan đến công tác quản lý chất lượng phù hợp với quy định hiện hành.

- Kiểm tra điều kiện năng lực xây dựng của nhà thầu thi công xây dựng công trình.

- Kiểm tra danh mục, quy cách, chủng loại và tính năng của vật liệu cấu kiện, sản phẩm xây dựng, vật tư thiết bị sẽ sử dụng trong công trình do nhà thầu xây lắp cung cấp.

- Kiểm tra máy móc thiết bị thi công tập kết tới công trình cụ thể :

+ Tính năng kỹ thuật

+ Sự phù hợp với biện pháp tổ chức thi công.

+ Thời gian đăng kiểm.

+ Biện pháp an toàn khi vận hành.

+ Bảo hiểm máy, móc thiết bị và phương tiện theo yêu cầu trong Hồ sơ mời thầu gói thầu Xây lắp cho các khối công trình.

- Kiểm tra văn bằng, chứng chỉ hành nghề của nhân công điều khiển máy móc thiết bị thi công

Giai đoạn thực hiện thi công xây lắp :

- Thực hiện chế độ giám sát thường xuyên, liên tục, có hệ thống tại công trường để quản lý khối lượng, chất lượng, tiến độ các công tác xây lắp do doanh nghiệp xây dựng thực hiện theo hợp đồng giao nhận thầu.

---

- Kiểm tra hệ thống quản lý chất lượng của doanh nghiệp xây dựng phù hợp với yêu cầu nêu trong hợp đồng giao nhận thầu xây dựng, quy trình và phương án tự kiểm tra chất lượng của doanh nghiệp xây dựng. Tư vấn giám sát sẽ căn cứ vào kế hoạch kiểm tra chất lượng của nhà thầu để thực hiện các bước kiểm tra đánh giá và nghiệm thu theo từng công tác, từng giai đoạn, từng hạng mục, toàn bộ công trình và chịu trách nhiệm về chất lượng các công tác mà mình đã nghiệm thu.

- Thường xuyên kiểm tra sự phù hợp về thiết bị thi công và nhân lực của doanh nghiệp xây dựng được chọn với Hồ sơ dự thầu trong suốt quá trình thi công xây lắp nhằm mục đích đạt được hiệu quả tốt nhất về chất lượng, tiến độ thi công công trình và an toàn trong xây lắp.

- Thực hiện công tác kiểm tra vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng tại hiện trường thông qua :

+ Chứng chỉ xuất xưởng và các thí nghiệm chứng minh chất lượng của lô hàng, đợt sản phẩm do nhà sản xuất cung cấp.

+ Các phiếu kiểm tra xác nhận chất lượng vật liệu sử dụng cho công trình, mẫu vật liệu lấy tại công trường trước khi gia công, lắp đặt.

+ Các phiếu kiểm tra trong quá trình thi công.

+ Các kết quả thí nghiệm hiện trường, thí nghiệm cấu kiện hoàn thành.

- Thay mặt Chủ đầu tư thực hiện công tác kiểm tra vật tư thiết bị trước khi sử dụng, lắp đặt tại công trình thông qua lý lịch, chứng chỉ xuất xưởng và kết quả kiểm định chất lượng thiết bị do các tổ chức có tư cách pháp nhân và các phòng thí nghiệm hợp chuẩn thực hiện. Đặc biệt kiểm tra chặt chẽ xuất xứ, chủng loại, quy cách, số lượng các phụ kiện, chế độ bảo hành theo hợp đồng cung cấp vật tư thiết bị. Việc kiểm tra này phải đảm bảo mục đích loại bỏ các sai sót, khuyết tật trong quá trình vận chuyển đến công trường, cũng như quá trình bảo quản tại công trường.

- Giám sát việc lắp đặt các vật liệu thiết bị đúng theo bản vẽ kỹ thuật, quy trình, phù hợp với thực tế thi công và dây chuyền công nghệ. Thực hiện công tác giám sát thường xuyên, liên tục từ khi có lệnh khởi công từ Chủ đầu tư.

- Kết hợp với nhà thầu xây lắp tiến hành tập hợp các tài liệu, hồ sơ kịp thời để phục vụ cho quá trình nghiệm thu thanh toán đợt cũng như nghiệm thu đưa vào sử dụng. Chủ đầu tư chỉ tiến hành nghiệm thu khi có đầy đủ hồ sơ, tài liệu để nghiệm thu.

- Việc giám sát thi công lắp đặt hệ thống thoát nước không chỉ nhằm mục đích đảm bảo điều kiện vận hành tốt cho từng bản thân từng hệ thống mà phải đảm bảo được yêu cầu vận hành tốt khi tham gia vào hoạt động chung trong phạm vi tổng thể công trình.

- Thay mặt Chủ đầu tư xử lý bằng biên bản bất cứ trường hợp sai sót nào về vật tư thiết bị so với yêu cầu đề ra trong trường hợp ở mọi quá trình từ lúc cung cấp đến khi lắp đặt đưa vào sử dụng. Tùy từng trường hợp, yêu cầu nhà thầu thay thế sửa chữa hoặc cung cấp bổ sung các phần còn thiếu trước khi chính thức bàn giao cho Chủ đầu tư.

---

- Tuyệt đối không cho phép đưa vào sử dụng trong công trình những vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị không phù hợp với tiêu chuẩn về chất lượng, quy cách, công nghệ và chưa qua kiểm tra, kiểm định. Trường hợp các vật tư, thiết bị qua kiểm tra không đạt yêu cầu, Tư vấn giám sát phải lập biên bản, khoanh vùng đồng thời yêu cầu Nhà thầu cung cấp phải vận chuyển ngay lô hàng đó ra khỏi công trường.

- Giúp Chủ đầu tư xem xét đánh giá sự phù hợp của các biện pháp thi công xây lắp được Nhà thầu đưa ra so với thiết kế kỹ thuật được duyệt. Các biện pháp thi công sẽ được các chuyên gia của tư vấn giám sát đánh giá dựa trên các yếu tố chủ yếu về mặt công nghệ thiết bị, công nghệ xây dựng, chất lượng, tiến độ, an toàn, khả năng ảnh hưởng tới các hạng mục, phần việc khác, đặc biệt là công tác an toàn cho công trình lân cận nhằm đảm bảo tiến độ và chất lượng công tác xây lắp trên công trường.

- Kết hợp với Nhà thầu xây lắp thực hiện công tác theo dõi và báo cáo các sự cố biến dạng của các hạng mục công trình, toàn bộ công trình và các công trình lân cận trong phạm vi lún ảnh hưởng trong suốt quá trình xây dựng.

- Thực hiện công tác giám sát về chất lượng, khối lượng, tiến độ các công việc xây lắp cho từng bộ phận, giai đoạn xây lắp từng hạng mục công trình và công trình để nghiệm thu theo quy định tại (Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng) cụ thể:

#### **Về chất lượng:**

- Giám sát chất lượng công tác xây lắp dựa trên cơ sở các tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng được phép áp dụng; bản vẽ thiết kế và các yêu cầu kỹ thuật riêng của công trình.

- Xem xét và đánh giá sự phù hợp và cần thiết của các tiêu chuẩn do Nhà thầu thi công xây lắp đưa ra theo thực tế thi công tại công trường và giám sát việc tuân thủ chất lượng theo các yêu cầu kỹ thuật này. Các chuyên gia của nhà thầu tư vấn giám sát sẽ chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư và pháp luật về các quyết định của mình.

#### **Về khối lượng:**

- Thực hiện việc kiểm tra, theo dõi, xác nhận kịp thời và chịu trách nhiệm các khối lượng thi công xây lắp trên công trường phục vụ cho các công tác thanh quyết toán đúng với hợp đồng thi công xây lắp và phù hợp các quy định hiện hành.

- Cập nhật khối lượng thi công hằng ngày trên công trường và có ý kiến đánh giá trong báo cáo định kỳ trình Chủ đầu tư.

- Xem xét và xác nhận các khối lượng phát sinh trên công trường theo đúng trình tự và nguyên tắc trong hợp đồng.

#### **Về tiến độ:**

- Kiểm tra kế hoạch tiến độ công trình (tiến độ chi tiết từng phần từng hạng mục và tiến độ tổng thể).

- Giám sát việc đảm bảo tiến độ thi công của các Nhà thầu theo tiến độ đã đề ra trong hợp đồng thi công xây lắp. Trong trường hợp Nhà thầu có dấu hiệu không đảm bảo tiến

---

độ, tư vấn giám sát phải kịp thời báo cáo cho chủ đầu tư và đề xuất hướng giải quyết khắc phục.

- Thực hiện đánh giá và báo cáo tiến độ thường xuyên trong các báo cáo định kỳ.
- Cập nhật và thống kê toàn bộ các thay đổi thiết kế đã được phê duyệt để bổ túc hồ sơ hoàn thành công trình và làm cơ sở để tính toán khối lượng phát sinh (tăng, giảm).
- Phối hợp với các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong thi công.
- Lập báo cáo tình hình chất lượng, tiến độ phục vụ giao ban thường kỳ cũng như báo cáo định kỳ của Chủ đầu tư về chất lượng, tiến độ của công trình xây dựng.
- Kiểm tra thiết bị máy móc thi công trong quá trình thi công có đúng như ở giai đoạn chuẩn bị thi công thông qua chứng chỉ chất lượng của nơi sản xuất thiết bị và kết quả kiểm định chất lượng thiết bị do các tổ chức có tư cách pháp nhân được nhà nước quy định thực hiện.
- Tổ chức kiểm định sản phẩm xây dựng khi cần thiết. Số lượng mẫu kiểm định này không được vượt quá 5% số lượng mẫu kiểm định phải thực hiện theo quy định của các tiêu chuẩn kỹ thuật và không ít hơn 3 mẫu.
- Kiểm tra và xác nhận bản vẽ hoàn công từng công việc, từng bộ phận, từng giai đoạn, từng hạng mục công trình và đưa công trình vào sử dụng.
- Kiểm tra biện pháp bảo đảm an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh trong quá trình thi công xây dựng công trình.
- Trước khi nghiệm thu những bộ phận, hạng mục công trình hoặc công trình, nếu phát hiện các dấu hiệu không đảm bảo chất lượng thì đề nghị kịp thời báo cáo Chủ đầu tư và đề xuất biện pháp kiểm tra, hướng xử lý nếu có sai phạm xảy ra

Giai đoạn hoàn thành xây dựng công trình:

- Kiểm tra, tập hợp toàn bộ hồ sơ pháp lý và tài liệu quản lý chất lượng. Lập danh mục hồ sơ, tài liệu hoàn thành công trình xây dựng theo quy định tại (Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng).
- Tư vấn cho Chủ đầu tư mời cơ quan chức năng quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các giai đoạn quan trọng của công trình; kiểm tra sự tuân thủ quy định quản lý chất lượng công trình xây dựng khi hoàn thành công trình đưa vào sử dụng.
- Kiểm tra xác nhận thiết kế bản vẽ phi công phát sinh, thay đổi (nếu có).
- Kiểm tra, xác nhận quyết toán công trình.

## **2.2 Quyền hạn thực hiện.**

- Hướng dẫn, đề xuất nhà thầu xây lắp các biện pháp thi công thích hợp nhằm đảm bảo chất lượng tiến độ thi công
- Được phép dừng thi công và lập biên bản khi nhà thầu xây lắp vi phạm các điều kiện đảm bảo chất lượng công trình, an toàn thi công xây lắp.

- Từ chối nghiệm thu sản phẩm của công tác thi công xây lắp, các giai đoạn xây lắp không đảm bảo chất lượng. Lý do từ chối phải thể hiện bằng văn bản.

- Khi phát hiện thiết bị thi công, nhân lực, vật liệu, cấu kiện sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình và thiết bị công nghệ không phù hợp với hợp đồng giao nhận thầu thì được quyền:

- Yêu cầu Nhà thầu xây lắp phải sử dụng thiết bị thi công, nhân lực theo đúng cam kết đã nêu trong hợp đồng giao nhận thầu xây lắp.

Không cho phép đưa vào sử dụng trong công trình những vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị không phù hợp với tiêu chuẩn về chất lượng, quy cách không phù hợp với công nghệ hoặc chưa qua kiểm tra, kiểm định và yêu cầu Nhà thầu vận chuyển ra khỏi phạm vi công trình ngay lập tức.

### III. Báo cáo và thời gian thực hiện

Đơn vị tư vấn giám sát phải chuẩn bị và nộp các báo cáo sau

STT	Mục	Số lượng	Thời gian nộp
1	Báo cáo nhanh, báo cáo khi có sự cố	02	Ngay sau khi có hiện tượng xảy ra
2	Báo cáo hiện trường hàng tuần	02	Hàng tuần vào sáng thứ 6 hoặc theo yêu cầu của chủ đầu tư.
3	Báo cáo tiến độ hàng tháng	02	Hàng tháng vào ngày 20 cuối tháng hoặc theo yêu cầu của chủ đầu tư
4	Báo cáo kiểm tra hàng hoá	02	Cho mỗi lần kiểm tra trong vòng 01 tuần sau mỗi lần kiểm tra
5	Báo cáo theo từng đợt nghiệm thu, giai đoạn nghiệm thu	02	Trước khi nghiệm thu
6	Báo cáo hoàn thành	02	Trong vòng 01 tháng sau khi kết thúc

### IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu.

Theo mục 2a chương III của E-HSMT

### V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư

- Chủ đầu tư sẽ cung cấp cho nhà thầu các thông tin, tài liệu liên quan đến dự án mà Chủ đầu tư có được trong khoảng thời gian sớm nhất theo đề nghị của nhà thầu;

- Chủ đầu tư sẽ cung cấp cho nhà thầu một (01) bản sao của tất cả các tài liệu liên quan đến thiết kế, hợp đồng đã ký kết với các nhà thầu khác;

- 
- Chủ đầu tư sẽ cùng hợp tác với nhà thầu và tạo điều kiện đến mức tối đa cho nhà thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng.
  - Thanh toán: Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho nhà thầu toàn bộ giá hợp đồng theo đúng các quy định được thỏa thuận trong hợp đồng.
  - Thông tin: Chủ đầu tư sẽ trả lời bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của nhà thầu trong vòng 07 ngày làm việc
  - Nhân lực của Chủ đầu tư: Chủ đầu tư có trách nhiệm cử những cá nhân có đủ năng lực và chuyên môn phù hợp với từng công việc để làm việc với nhà thầu.
  - Chủ đầu tư sẽ cùng bàn bạc và đi tới thống nhất trước khi quyết định các vấn đề quan trọng liên quan đến phạm vi công việc của nhà thầu;
  - Chủ đầu tư sẽ cấp biên bản xác nhận việc hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng cho nhà thầu. Tuy nhiên tất cả việc phê duyệt hay cấp bất kỳ văn bản nào của Chủ đầu tư không làm giảm trách nhiệm của nhà thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng